

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 13-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Phan Xuân Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 . Bà **Điểu Thủy**

2. Bà **Hứa Thị Nhị**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Võ Thị Nhàn** – Thư ký toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên Toà:* Ông **Nguyễn Trọng Đạt** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2019/QĐXXST-HS ngày 01/3/2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn K, (tên gọi khác: **Ng**) sinh ngày 06 tháng 02 năm: 1990, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện BD, tỉnh Bình Phước; **nghề nghiệp:** Làm nông; **trình độ văn hóa:** 6/12; **giới tính:** Nam; **tôn giáo:** Không; **quốc tịch:** Việt Nam; con ông: Bùi Văn Q và bà Trần Thị G; bị cáo chưa có vợ; tiền án: 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 11/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (lần phạm tội này do bị can chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích); Ngày 18/11/2009 bị Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 20/02/2014 bị Toà án nhân dân tỉnh ĐẮK NÔNG xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 14/2014/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2018 đến ngày 08/10/2018 chuyển tạm giam; Có mặt.

- *Bị hại:* Chị **Trần Thị Đ**; có mặt.

Trú tại: Thôn 11, xã Nj, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hàm Đình Hường; vắng mặt

Trú tại: Thôn 11, xã Nj, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

+ Chị Trần Thị Trang; vắng mặt

Trú tại: Tổ 1, ấp 10, xã L, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn Tr; vắng mặt

+ Chị Hoàng Thị Ph; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn V; vắng mặt

+ Anh Đào Quang Đ; vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn 11, xã Nj, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

+ Anh Hoàng Quốc Đ; vắng mặt

Trú tại: Tổ 1 khu phố 1, phường TĐ, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 28/9/2018 Bùi Văn K trú tại xã B, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước đến nhà Nguyễn Văn Ph trú tại xã Ph, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước rủ Ph đi trộm cắp xe mô tô thì Ph đồng ý và chuẩn bị công cụ phá khóa xe rồi lấy xe máy SYM, màu đen trắng, BKS 93S1-3708 cùng K sang tỉnh Đắk Nông tìm xe mô tô của người dân để trộm cắp. Sáng ngày 29/9/2018 K và Ph đi vào đường liên thôn thôn 5, xã Trường Xuân rồi đi sang thôn 11, xã Nj, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông thì Ph phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Blade, BKS 48B1-327.89 của chị Trần Thị Đ (trú tại thôn 11, xã Nj, huyện ĐS, **tỉnh Đắk Nông**) không có người trông coi nên Ph nói K dừng xe lại Ph mang theo túi đựng đồ phá khóa đi bộ vào đường đất đến chỗ dựng chiếc xe mô tô, còn K đứng ngoài đường nhựa cảnh giới, khi Ph phá được khóa lấy trộm chiếc xe máy Honda-Blade, BKS 48B1-327.89 đi ra đến gần chỗ K đứng đợi thì gặp anh Trần Văn Tr (trú tại thôn 11, xã Nj, huyện ĐS, **tỉnh Đắk Nông**) là anh trai chị Đ đang lái xe càng vào rẫy của chị Đ, anh Tr thấy Ph chạy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Blade, BKS 48B1-327.89 của chị Trần Thị Đ nên đã xuống xe tri hô đuổi theo. Ph tăng ga bỏ chạy ra hướng quốc lộ 14, K giả vờ cầm cây gậy (K khai là cây sắn) giơ lên đuổi Ph thì thấy anh Tr dừng lại. Lúc này có chị Hoàng Thị Ph trú tại thôn 11, xã Nj, huyện ĐS, **tỉnh Đắk Nông** vừa đi xe mô tô đến nên cho anh Tr mượn xe để đuổi theo Ph. Sau đó vì không đuổi kịp Ph nên anh Tr tri hô người dân bắt giữ

K giao lại cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng đối tượng tên Nguyễn Văn Ph đã chạy trốn thoát.

Ngày 03/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã có công văn số 104/YCĐG yêu cầu định giá tài sản đối chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Blade, màu đen trắng, số máy JA36E0040736, Số khung 3620EY011763, Biển kiểm soát: 48B1-327.89. Tại bảng kết luận định giá tài sản ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Blade, màu đen trắng, số máy JA36E0040736, Số khung 3620EY011763, Biển kiểm soát: 48B1-327.89 có giá trị còn lại là 17.250.000 đồng.

Ngày 29/9/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định tạm giữ hình sự đối với Bùi Văn K về tội trộm cắp tài sản, quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015; ngày 08/10/2018 cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Bùi Văn K về tội trộm cắp tài sản, quy định tại điều 173 BLHS.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-ĐS ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/9/2018.

Về vật chứng của vụ án:

- Chuyển chiếc xe máy SYM, màu đen trắng, số máy VMSACB-HA043166, số khung RLGSG10KHAH043166 đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song để thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh chiếc biển số 93S1-3708 để tiếp nhận xác minh theo thẩm quyền là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- Chuyển số tiền 1.030.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng) đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 (một) ví da màu nâu đất, ví cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 285251156 mang tên Bùi Văn K do Công an Bình Phước cấp ngày 11/01/2018; 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu sam sung J7 Pro, số

IMEI 1: 353317099436749/01, Số IMEI 2: 353318094436747/01, SN: R58JB4P915P quá trình điều tra xác định đây tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Bùi Văn K do đó cần trả lại cho Bùi Văn K.

- Đối với 01 (một) con dao thái lan cán nhựa màu vàng, lưỡi dao màu sáng trắng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000404 đều mang tên Hàm Đình H quá trình điều tra xác định đây tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị Đ nên trả lại cho chị Trần Thị Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo tại phiên tòa về việc bị cáo Bùi Văn K đồng ý bồi thường cho chị Trần Thị Đ số tiền 17.250.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe máy bị mất.

Tại phiên tòa bị cáo K không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn K đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 29/9/2018, tại thôn 11, xã Nj, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu Bùi Văn K và Nguyễn Văn Ph đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Blade, màu đen trắng, số máy JA36E0040736, Số khung 3620EY011763, Biển kiểm soát 48B1-327.89 của chị Trần Thị Đ có giá trị còn lại là 17.250.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ về hành vi của mình nhưng vẫn cố tình cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội nhằm xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trước đó ngày 11/4/2008 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (lần phạm tội này do bị can chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có

án tích). Ngày 18/11/2009 bị Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/02/2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 14/2014/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2016. Do đó đến ngày 29/9/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn 11, xã Nam N’Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn K đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

“1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2/ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy bị cáo không trực tiếp trộm cắp tài sản của chị Định nhưng bị cáo là người rủ Ph đi trộm cắp, cảnh giới để Ph trộm chiếc xem máy của chị Định. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với vai trò đồng phạm.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo HĐXX nhận thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS,

[5] Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay đề nghị Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm

b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/9/2018. HĐXX xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Từ nhận định trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo Bùi Văn K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[6] Đối với Nguyễn Văn Ph đã có hành vi cùng bị cáo Bùi Văn K trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Blade, màu đen trắng, số máy JA36E0040736, Số khung 3620EY011763, Biển kiểm soát: 48B1-327.89. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã nhiều lần tổ chức lực lượng tiến hành xác minh nhưng do Nguyễn Văn Ph không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã tách hồ sơ liên quan đến Nguyễn Văn Ph để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ hành vi phạm tội sẽ phục hồi xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Đ có đơn yêu cầu bị cáo Bùi Văn K phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 17.250.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa giữa bị hại chị Trần Thị Đ và bị cáo Bùi Văn K đã thỏa thuận được với nhau về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 17.250.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe máy bị mất, việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả nộp số tiền 2.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án

- Đối với chuyển chiếc xe máy SYM, màu đen trắng, số máy VMSACB-HA043166, số khung RLGS10KHAH043166 chưa xác định được chủ sở hữu nên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông để thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì sung công quỹ nhà nước chiếc xe trên.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước chiếc biển số 93S1-3708 để tiếp nhận xác minh theo thẩm quyền.

- Đối với số tiền 1.030.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của Bùi Văn K. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) ví da màu nâu đất, ví cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 285251156 mang tên Bùi Văn K do Công an Bình Phước cấp ngày 11/01/2018; 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu sam sung J7 Pro, số IMEI 1: 353317099436749/01, Số IMEI 2: 353318094436747/01, SN: R58JB4P915P quá trình điều tra xác định đây tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Bùi Văn K do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) con dao thái lan cán nhựa màu vàng, lưỡi dao màu sáng trắng thu giữ của Bùi Văn K không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000404 đều mang tên Hàm Đình H quá trình điều tra xác định đây tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị Đ nên trả lại cho chị Trần Thị Đ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 29/9/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo Bùi Văn K bồi thường cho bị hại chị Trần Thị Đ số tiền 17.250.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tương đương giá trị chiếc xe bị mất, bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng;

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước chiếc biển số 93S1-3708 để tiếp nhận xác minh theo thẩm quyền.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông trả lại 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000404 đều mang tên Hàm Đình H cho chị Trần Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại cho Bùi Văn K số tiền 1.030.000 đồng (*Một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng*) không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn K 01 (một) ví da màu nâu đất, ví cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 285251156 mang tên Bùi Văn K do Công an Bình Phước cấp ngày 11/01/2018; 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu sam sung J7 Pro, số IMEI 1: 353317099436749/01, Số IMEI 2: 353318094436747/01, SN: R58JB4P915P.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao thái lan cán nhựa màu vàng, lưỡi dao màu sáng trắng thu giữ của Bùi Văn K không còn giá trị sử dụng.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự; Đối với chuyển chiếc xe máy SYM, màu đen trắng, số máy VMSACB-HA043166, số khung RLGS10KHAH043166 chưa xác định được chủ sở hữu nên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông để thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì sung công quỹ nhà nước chiếc xe trên.

(Đặc điểm vật chứng và tiền như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Song và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song ngày 28/02/2019.)

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST và 862.500 đồng (*Tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 CA tỉnh Đắk Nông
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng